

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết được đánh giá là đạt.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Giải pháp cung cấp vật tư, vật liệu: Xi măng các loại; Đá dăm, cấp phối đá dăm; Đá hộc; Cát các loại; Sắt thép các loại; Gạch không nung; Bê tông nhựa; Đất đắp; cống đúc sẵn	Có bảng kê danh sách vật liệu và thiết bị đưa vào công trình, nêu rõ nguồn gốc xuất xứ của vật liệu và thiết bị, tiêu chuẩn chất lượng, địa chỉ cụ thể kho bãi hoặc xưởng (thông tin trong bảng kê trung thực).	Đạt
	Giải pháp cung cấp vật liệu hợp lý, hiệu quả kinh tế, giảm thiểu rủi ro: Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp; đơn vị cung cấp có sẵn kho, bãi, xưởng trên địa bàn Hà Nội hoặc trong phạm vi 20km (trừ đơn vị cung cấp đất đắp, cống đúc sẵn, bê tông nhựa) đính kèm là đăng ký kinh doanh.	
1.2. Giải pháp quản lý và sử dụng vật liệu thi công	Không có một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
	Có đầy đủ giải pháp hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng để quản lý và sử dụng vật tư, vật liệu thi công kể trên.	Đạt
Kết luận	Giải pháp không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Không đạt
	Nhà thầu đáp ứng được cả 2 yêu cầu	Đạt
	Nhà thầu không đáp ứng được một trong các yêu cầu trên.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức chuẩn bị thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Có đầy đủ giải pháp kỹ thuật tổ chức mặt bằng như yêu cầu hợp lý, phù hợp với điều kiện thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không đáp ứng được một trong số các yêu cầu trên.	Không đạt
2.2. Bố trí bãi tập kết vật liệu, vị trí đặt ban chỉ huy công trường	Nhà thầu bố trí bãi tập kết vật liệu, vị trí đặt ban chỉ huy công trường hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa điểm thực hiện gói thầu	Đạt
	Nhà thầu bố trí bãi tập kết vật liệu, vị trí đặt ban chỉ huy công trường không hợp lý, không phù hợp với điều kiện thực tế tại địa điểm thực hiện gói thầu	Không đạt
2.3. Giải pháp kỹ thuật: công tác chuẩn bị thi công; giải pháp trắc đạc, định vị cao độ kết cấu công trình (trong quá trình thi công).	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng đối với từng hạng mục thi công	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc không đầy đủ hạng mục thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Trình bày quy mô công trình, giải pháp kỹ thuật các hạng mục chính; phân tích, đánh	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Am hiểu giải pháp xây dựng công trình; Giải pháp thi công tổng thể	giá vị trí công trình, mặt bằng công trình; giao thông, các điều kiện tự nhiên khu vực của dự án, thuận lợi, khó khăn khi thi công. Có giải pháp thi công tổng thể các hạng mục công trình, các công việc chính phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	
	Không đáp ứng được các yêu cầu trên	Không đạt
3.2. Biện pháp tổ chức thi công hạng mục: nền, mặt đường, an toàn giao thông	Có đầy đủ giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không đầy đủ, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng và không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu	Không đạt
3.3. Biện pháp tổ chức thi công tường chắn, cống, mương tiêu	Có đầy đủ giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không đầy đủ, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng và không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Không đạt
3.4 Bảo đảm giao thông trong quá trình thi công.	Có đầy đủ giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng và không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.5. Bản vẽ mặt bằng bố trí thi công, bản vẽ tổ chức thi công các hạng mục công việc của gói thầu	Có tiến độ thi công phù hợp với HSMT, Có bản vẽ bố trí đầy đủ, hợp lý khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ, ...	Đạt
	Không có bản vẽ đầy đủ, hoặc biện pháp tổ chức thi công không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ	Không đạt
Kết luận	Cả 5 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 360 ngày .	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 360 ngày .	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a, b.	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a, b.	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
4.4 Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, duy trì thi công khi mất điện, đảm bảo thiết bị trên công trường hoạt động liên tục	Có đầy đủ giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng và không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, mô tả rõ trách nhiệm, quyền hạn trách nhiệm của từng bộ phận, vị trí công việc từng cán bộ chủ chốt, và tổ đội thi công.	Có sơ đồ, mô tả đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn của từng cán bộ chủ chốt, và tổ đội thi công theo yêu cầu của HSMT. Thuyết minh sơ đồ phải có đầy đủ các bộ phận, vị trí công việc	Đạt
	Không có hoặc có không đầy đủ bố trí nhân sự, tổ đội thi công, hoặc không mô tả rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng cán bộ chủ chốt và tổ đội thi công	Không đạt
5.2. Quản lý chất lượng: có quy trình đảm bảo chất lượng thi công phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có đầy đủ giải pháp kỹ thuật hợp lý biện pháp, quy trình quản lý chất lượng vật tư; biện pháp, quy trình quản lý chất lượng từ khi khởi công đến khi kết thúc bàn giao công trình đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu	Đạt
	Không có hoặc không đầy đủ giải pháp, không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu	Không đạt
5.3. Có biện pháp, quy trình quản lý tài liệu: Hồ sơ thanh quyết toán, nghiệm thu công trình	Có đầy đủ giải pháp hợp lý biện pháp, quy trình quản lý tài liệu: Hồ sơ thanh quyết toán, nghiệm thu công trình	Đạt
	Không có hoặc không đầy đủ giải pháp, không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu	Không đạt
5.4. Công tác thí nghiệm, kiểm định	Có phòng thí nghiệm xây dựng công trình, kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo quy định, phòng thí nghiệm xây dựng LAS - XD. Trường hợp nhà thầu không sở hữu Phòng thí nghiệm, bắt buộc phải có Hợp đồng nguyên tắc thực hiện công tác thí nghiệm vật tư, vật liệu, kiểm định chất lượng công trình với đơn vị có phòng thí nghiệm trên địa bàn thành phố Hà Nội hoặc hoặc trong phạm vi 20km.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý đầy đủ, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu. Có cam kết toàn bộ công nhân tham gia thi công đều được đào tạo về an toàn lao động/vệ sinh môi trường.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công hoặc không có cam kết toàn bộ công nhân tham gia thi công đều được đào tạo về an toàn lao động/vệ sinh môi trường.	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về giải pháp kỹ thuật.	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về giải pháp kỹ thuật.	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về giải pháp kỹ thuật.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về giải pháp kỹ thuật. Cam kết không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh trong quá trình thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về giải pháp kỹ thuật hoặc không có cam kết không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh trong quá trình thi công	Không đạt
6.4. Phương án đổ thải xây dựng		
Phương án đổ thải xây dựng	Nhà thầu có phương án bố trí bãi đổ thải xây dựng (đất bùn thải và phế thải xây dựng) hoặc dự kiến ký Hợp đồng với đơn vị được cấp phép để xử lý phế thải xây dựng, tuân thủ theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế và các quy định của pháp luật có liên quan.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Không đáp ứng được yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành và đánh giá chất lượng nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Thời gian bảo hành	- Có đề xuất thời gian bảo hành công trình đáp ứng yêu cầu. - Có trình bày nội dung bảo hành hợp lý phù hợp với đặc thù công trình, địa phương	Đạt
	Không đáp ứng một trong các nội dung trên	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu kể từ 01/01/2023	Các đơn vị dự thầu có cam kết không vi phạm các lỗi theo quy định tại khoản 1 và Khoản 3 Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP; Hoặc Nhà thầu có vi phạm các lỗi theo quy định tại khoản 1 và Khoản 3 Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP nhưng thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu.	Đạt
	Không có cam kết theo yêu cầu (kể cả khi đã làm rõ E-HSDT) Hoặc có thông tin vi phạm khoản 1 và Khoản 3 Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP và giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 03 lần giá trị yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.